

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

*Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú*

Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**TPP**”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“**Đại hội**”), thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian:** 08h30’, Sáng Thứ Tư, ngày 31 tháng 03 năm 2021.
  - Địa điểm:** 314 Lũy Bán Bích, P.Hoà Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM
  - Nội dung của Đại hội**
    - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
    - Thông qua các tờ trình của Hội đồng Quản trị;
    - Thông qua các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.  
*Nội dung chi tiết, kính đề nghị Quý cổ đông xem xét tại Chương trình Đại hội đăng tải tại website của Công ty tại địa chỉ: [www.tanphuplastic.vn](http://www.tanphuplastic.vn) -> Mục quan hệ cổ đông*
  - Điều kiện dự họp:**
    - Cổ đông có quyền tham dự Đại hội là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/03/2021;
    - Những cổ đông cá nhân hoặc Người đại diện theo pháp luật/ Người đại diện quản lý vốn góp của cổ đông tổ chức không thể tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm Thông báo này). Người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba;
    - Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền vui lòng mang theo những giấy tờ sau để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:
      - (1) Thông báo mời họp này;
      - (2) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân (bản gốc);
      - (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập của tổ chức (Bản sao y chứng thực/công chứng hợp lệ);
      - (4) Giấy ủy quyền (nếu là Người dự họp là Người được cổ đông uỷ quyền) (bản gốc)
    - Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền khi đến tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm soát dịch bệnh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quy định sau (1) khai báo y tế và lịch trình di chuyển trong vòng 21 ngày liên trước, (2) đeo khẩu trang trong suốt thời gian tham dự họp, (3) đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo quy định, (4) rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, dung dịch rửa tay khô, (5) chấp hành việc thực hiện kiểm tra y tế, thân nhiệt trước, trong khi Đại hội diễn ra.
    - Trong suốt quá trình tham dự, Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền phải tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội
- \* Lưu ý khác:**
- Vì lợi ích chung của Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội có quyền từ chối để Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền tham dự họp Đại hội nếu Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về kiểm soát dịch bệnh và an toàn trật tự nơi dự họp
  - Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội

**5. Tài liệu hợp ĐHĐCD:**

- Thư mời hợp này có gửi kèm Mẫu giấy ủy quyền tham dự.
- Tài liệu của Đại hội: Kính đề nghị Quý cổ đông tải về từ website của Công ty tại địa chỉ: [www.tanphuplastic.vn](http://www.tanphuplastic.vn) -> Mục Quan hệ cổ đông. (Ngoài ra, các tài liệu sẽ được in phát tại Đại hội)

**6. Đăng ký tham dự Đại hội:**

- Các Quý Cổ đông có quen biết hoặc cùng nhóm được khuyến khích ủy quyền dự hợp cho một đại diện để giảm số lượng người tham dự trực tiếp tại Đại hội, đáp ứng yêu cầu giãn cách xã hội trong thời điểm bệnh dịch vẫn còn diễn biến phức tạp.
- Để đáp ứng nhu cầu kiểm soát dịch bệnh, Ban Tổ chức Đại hội đề nghị Quý Cổ đông đăng ký trước việc tham dự của mình trong trường hợp Quý Cổ đông có nguyện vọng trực tiếp tham dự tại địa điểm tổ chức Đại hội trước thời điểm 16h ngày 26/03/2021. Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào danh sách đăng ký tham dự để chuẩn bị chỗ ngồi, phòng hợp đảm bảo khoảng cách, mật độ tối thiểu và các công tác hậu cần, y tế cần thiết.
- Đầu mỗi nhận thông tin đăng ký tham dự và/hoặc ủy quyền dự hợp của cổ đông:

Người phụ trách: Ông Bùi Văn Soái

Điện thoại: 0979 28 77 99,

Email: [soaibv@tanphuplastic.com.vn](mailto:soaibv@tanphuplastic.com.vn)

Trân trọng!

TP.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2021



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN HIẾU

## GIẤY ỦY QUYỀN

### THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú

#### 1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên tổ chức hoặc cá nhân: .....  
Số CMND/GCDKDN: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....  
Điện thoại: ..... - Fax : .....  
Mã số cổ đông: ..... - Số cổ phần sở hữu: ..... CP  
(*Bằng chữ:* ..... *cổ phần*).

#### 2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Họ và tên: .....  
Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại: ..... - Fax : .....  
Số CP được ủy quyền: ..... CP (*Bằng chữ:* ..... *cổ phần*).

#### 3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú tổ chức ngày 31/3/2021, thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tương ứng với số cổ phần được ủy quyền cho đến khi kết thúc Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nói trên. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú.

**Bên được ủy quyền**  
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Bên ủy quyền**  
(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

#### **Lưu ý**

*Trong trường hợp Quý Cổ đông chưa lựa chọn được người đại diện phù hợp để ủy quyền, Ban Tổ chức gợi ý đến Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho các cá nhân sau:*

- 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu- Chủ tịch HĐQT**
- 2. Ông Hoàng Anh Tuấn – Phó CT.HĐQT – Tổng Giám đốc**
- 3. Ông Ngô Đức Trung – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Thời gian:** 8 giờ 30' ngày 31 tháng 03 năm 2021

**Địa điểm:** 314 Lũy Bán Bích, P.Hoà Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM

| Thời gian     | Nội dung   | Người thực hiện                  |
|---------------|--|----------------------------------|
| 8h00          | <b>Đón tiếp cổ đông</b><br>- Thủ tục đăng ký tham dự, kiểm tra tư cách cổ đông;<br>- Phát tài liệu.  | Ban Tổ chức                      |
| 8h30 – 8h45   | <b>Khai mạc Đại hội</b><br>- Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội.<br>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.<br>- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch.   | Ban Tổ chức                      |
| 8h45 - 9h00   | <b>Thủ tục Đại hội</b><br>- Chỉ định Ban Thư ký & thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.<br>- Thông qua Chương trình Đại hội.<br>- Thông qua Quy chế Tổ chức và Biểu quyết tại Đại hội.  | Đoàn Chủ tịch                    |
| 9h00 - 9h30   | <b>Báo cáo</b><br>- Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.  |                                  |
| 9h30 - 10h00  | <b>Các tờ trình về nội dung sau:</b><br>(1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020.<br>(2) Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, việc chi trả thù lao HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021.<br>(3) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.<br>(4) Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.<br>(5) Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.<br>(6) Tờ trình tăng vốn Điều lệ Công ty.<br>(7) Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với người có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. | Đoàn Chủ tịch                    |
| 10h00 - 10h30 | <b>Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội.</b><br>- Đại hội thảo luận về nội dung của các Báo cáo và Tờ trình Đại hội<br>- Biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội.  | Đoàn Chủ tịch                    |
| 10h30 - 10h45 | <b>Nghỉ giải lao</b>   |                                  |
| 10h45 - 11h00 | Công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội  | Ban Kiểm phiếu                   |
| 11h00 - 11h30 | Thông qua Nghị quyết<br>Thông qua Biên bản Đại hội.<br>Bế mạc Đại hội.   | CT Đoàn<br>Ban thư ký<br>CT Đoàn |

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**Công ty**”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**” (“**Quy chế**”) với các nội dung chính như sau:

**Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội**

- Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; việc chi trả thù lao HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT năm 2021;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình tăng vốn Điều lệ Công ty.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;
- Nội dung khác tại Đại hội
- **Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 05/03/2021 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

1. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận **Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và Phiếu Thảo luận** trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phải mang theo các giấy tờ sau để chứng minh tư cách tham dự của bản thân và thực hiện thủ tục đăng ký, xác nhận với Ban tổ chức Đại hội:
  - (A) Trường hợp cổ đông là cá nhân trực tiếp tham dự họp Đại hội, phải mang theo:
    - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
  - (B) Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, đại diện theo ủy quyền phải mang theo:
    - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và
    - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.
  - (C) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật của tổ chức trực tiếp tham dự họp ĐHCĐ, người đại diện theo pháp luật của tổ chức phải mang theo:
    - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
    - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
  - (D) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó ủy quyền cho người khác không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:
    - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
    - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
    - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.

Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể xuất trình các giấy tờ để chứng minh tư cách tham dự của bản thân tương ứng theo các trường hợp (A), (B), (C) và (D) kể trên, Ban tổ chức Đại hội có quyền và sẽ từ chối việc Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó tham dự họp Đại hội.
3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội sử dụng mẫu ủy quyền do Công ty gửi kèm Thông báo mời họp, không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
4. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
6. Việc ghi âm hoặc ghi hình tại Đại hội phải được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.

7. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm soát dịch bệnh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quy định sau (1) khai báo y tế và lịch trình di chuyển trong vòng 21 ngày liền trước, (2) đeo khẩu trang trong suốt thời gian tham dự họp, (3) đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo quy định, (4) rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, dung dịch rửa tay khô, (5) chấp hành việc thực hiện kiểm tra y tế, thân nhiệt trước, trong khi Đại hội diễn ra.
8. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội, trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội.
9. Vì lợi ích chung của Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể bị Ban Tổ chức Đại hội từ chối việc tham dự Đại hội khi vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về kiểm soát dịch bệnh và an toàn trật tự tại cuộc họp.

### **Điều 3. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa do Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm nhiệm và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) trình và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Thảo luận, làm rõ những nội dung liên quan đến chương trình Đại hội theo đề nghị của cổ đông.
  - e. Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ ủy quyền.

### **Điều 4. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm tối đa 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình, dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - b. Tiếp nhận, sắp xếp phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
- e. Đọc nội dung Biên bản họp làm cơ sở để Đại hội thông qua;
- f. Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 5. Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
  - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông/ người được ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành theo đúng quy định.
  - Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Sau Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải bàn giao Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo danh sách cổ đông dự họp cho Ban Tổ chức Đại hội phục vụ công tác lưu trữ.
  - Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 6. Ban Kiểm Phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến Thể lệ biểu quyết và hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
  - Thông báo kết quả biểu quyết, cho Ban thư ký cập nhật vào nội dung Biên bản họp;
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Sau Đại hội, Ban Kiểm phiếu phải bàn giao Biên bản kiểm phiếu kèm theo toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức Đại hội phục vụ công tác lưu trữ.
  - Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 7. Thảo luận tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.



- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến phải điền đầy đủ thông tin cổ đông và ghi rõ nội dung cần trao đổi vào Phiếu Thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu Thảo luận và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
  - + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
  - + Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
  - + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;

## **2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền:**

- Trên cơ sở Phiếu Thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp có nhiều nội dung thảo luận và thời lượng thảo luận không đủ, Chủ tọa được toàn quyền xem xét, lựa chọn nội dung để ưu tiên thảo luận đảm bảo tính phù hợp và thiết thực nhất cho cổ đông.

## **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền.
- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty in và được phát cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền tại thời điểm bắt đầu và sẽ được Ban Tổ chức thu lại tại thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trên Phiếu biểu quyết, ngoài các nội dung như ghi nhận tại Thẻ biểu quyết còn có các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông và phân chữ ký của cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông..

### **2. Phương thức biểu quyết:**

#### **2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết**

❖ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua Chương trình đại hội;
- Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.

❖ Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết tán thành thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tán thành. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua mỗi nội dung được Chủ tọa đề nghị xin ý kiến Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Ban Kiểm phiếu/ Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước toàn Đại hội.

## 2.2. Phương thức bỏ phiếu kín

### ❖ Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín (Phiếu biểu quyết):

- Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020
- Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; việc chi trả thù lao HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT năm 2021;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tờ trình thông qua việc tăng vốn Điều lệ Công ty;
- Tờ trình thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### ❖ Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tích (X) hoặc (√) vào ô Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

## 3. Thẻ lệ biểu quyết:

- 3.1. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết tích hợp số quyền biểu quyết tương ứng.
- 3.2 Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:
  - Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
  - Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; việc chi trả thù lao HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT năm 2021;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
- Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị;
- Tờ trình thông qua tăng vốn Điều lệ Công ty;
- Tờ trình thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ngoại trừ các nội dung quy định tại Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

3.3 Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trở lên:

- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Và một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

### **Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **Điều 10. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty và được thông qua khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 của Công ty thông qua và có hiệu lực đối với Đại hội.

Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020**

**1. Bối cảnh chung**

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ – Trung và đại dịch Covid 19 càng làm gia tăng đáng kể đến tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 đạt 343 tỷ USD tăng trưởng 2.91% (quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0.39%, quý III tăng 2.69%, quý IV tăng 4.48%). Tuy mức tăng trưởng GDP năm 2020 thấp nháp trong giai đoạn chiến lược 2011-2020, nhưng xét trên phương diện dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực của kinh tế- xã hội, thì mức tăng trưởng GDP 2020 của Việt Nam rất ấn tượng (thuộc nhóm cao nhất thế giới).

Việt Nam là một trong ba quốc gia của Châu Á có tăng trưởng tích cực trong năm 2020. Quy mô kinh tế Việt Nam đã vượt Singapore, Malaysia trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Đông Nam Á.

Trong nửa đầu năm 2020, giá dầu thô cả hai loại là WTI và Brent đều sụt giảm mạnh do dịch Covid-19 bùng phát và lan nhanh, ước tính nhu cầu tiêu dùng dầu thô toàn cầu bình quân trong tháng 4 đạt 85,34 triệu thùng/ngày, giảm 10% so với đầu tháng 1. Ngoài ra, do OPEC và Nga không đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng vào 06/03/2020 dẫn đến hành động trả đũa của Ả-rập Xê-út và Nga làm gia tăng sản lượng dầu thô khai thác. Điều đó, làm giá nhựa nguyên sinh trong nửa đầu năm 2020 giảm trung bình 18% nhờ vậy giúp cải thiện lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp ngành nhựa.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2020. Trong năm HĐQT tổ chức phân công lại chức danh Chủ tịch và các thành viên, bổ sung thành viên Ban điều hành và tổ chức lại cơ quan điều hành theo mảng/lĩnh vực chuyên sâu nhằm tập trung quản lý hiệu quả từng khu vực, tăng tính chủ động của các thành viên.

HĐQT duy trì các cuộc họp HĐQT hàng tháng để bàn về chiến lược phát triển và các giải pháp thực hiện, đồng thời ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2020 như:

**2.1 Cơ cấu tổ chức:** Đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh gia dụng, hơn 200 mã hàng với thương hiệu INOCHI, tổ chức mạng lưới đại lý, nhà phân phối khu vực Miền Bắc, Miền Nam; tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung nhằm phát huy năng lực và đáp ứng yêu cầu SXKD của cả 2 mảng B2B và B2C.

**2.2 Đầu tư:**

- Đầu tư nhiều khuôn mẫu mới cho khách hàng. Trong đó, việc đa dạng hóa nhà cung cấp: Lập Phúc, Minh Trí, Đại Từ Hùng... tạo tính cạnh tranh, ổn định và tốc độ trong sản xuất khuôn mẫu. Các nhà cung cấp được các khách hàng đánh giá là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong việc sản xuất khuôn. Vì vậy chất lượng khuôn nâng lên rõ rệt giúp giảm phế và cải thiện chất lượng sản phẩm ổn định.
- Tổng số máy đầu tư trong năm 2020: 16 máy, trong đó có 12 máy ép và 4 máy thổi.
- Chế tạo máy đóng nút trắng, máy đóng filter ac quy tự động.

- o Năm 2020, thiết kế và hoàn thiện tổng cộng 160/169 bộ khuôn (trong đó khối công nghiệp 72 bộ, INOCHI là 88 bộ). xưởng cơ khí chế tạo của công ty chế tạo được 54/169 chiếm 30% số khuôn được chế tạo trong năm, tăng 14 bộ so với năm 2019 đánh giá được năng lực kỹ thuật cao của công ty. Các sản phẩm của công ty đều được khách hàng đánh giá cao về mẫu mã và chất lượng

### 2.3 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2020:

| Chỉ tiêu             | ĐVT     | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020 | So kế hoạch |
|----------------------|---------|---------------|----------------|-------------|
| Doanh thu            | Tỷ đồng | 980           | 932,7          | 95,2 %      |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 11,6          | 10,96          | 94,5 %      |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 9,3           | 8,6            | 92,5 %      |

- o Doanh thu đạt 932,7 tỷ đồng, đạt 95,2% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
  - Tiến độ đầu tư 1 số dự án cho khách hàng đã hoàn thiện, đưa vào sản xuất tạo doanh thu sản xuất tăng trong năm;
  - Inochi đã hoàn thiện ngũ nhân sự kinh doanh, vận hành, hệ thống siêu thị, nhà phân phối nên doanh thu từng bước tăng trưởng vượt bậc theo giá trị tài sản đã đầu tư.
- o Lợi nhuận sau thuế thấp so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
  - + Ảnh hưởng của Đại dịch Covid 19 làm ảnh hưởng chung đến nền kinh tế, lưu thông hàng hóa;
  - + Đầu tư lớn dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí vay vốn cao;
  - + Chi phí bán hàng tăng cao do công ty đầu tư nguồn lực phát triển ngành hàng gia dụng mới nhưng chưa tăng kịp doanh thu như kỳ vọng, phát triển mạnh trong năm 2020.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

### 1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng doanh thu thuần **1.150 tỷ đồng**.
- Lợi nhuận trước thuế: **21 tỷ đồng**
- Mức chi cổ tức: **0%**

### 2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục tập trung xây dựng & phát triển mảng kinh doanh gia dụng Inochi.
- Tập trung khai thác tốt thị trường nhựa công nghiệp hiện hữu, khai thác tối ưu tài sản đã đầu tư; xúc tiến phát triển sản phẩm dự án mới của khách hàng mới, gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Đầu tư phát triển nhân sự: Kinh doanh, kỹ sư, marketing trình độ cao để đáp ứng yêu cầu phát triển cho năm sau và mục tiêu cho 5 năm tới.
- Ưu tiên các giải pháp tiết kiệm, nâng cao hiệu quả, cắt giảm chi phí, Kaizen, ưu tiên đầu tư cho tự động hóa..
- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS NB;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hiếu**

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CP NHỰA TÂN PHÚ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

### **1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:**

#### **1.1. Đặc điểm tình hình trong năm:**

Năm 2020 tốc độ tăng trưởng GDP tăng trưởng thấp nháp trong giai đoạn chiến lược 2011-2020, nhưng xét trên phương diện dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực của kinh tế- xã hội, thì mức tăng trưởng GDP 2020 của Việt Nam rất ấn tượng (thuộc nhóm cao nhất thế giới).

Việt Nam là một trong ba quốc gia của Châu Á có tăng trưởng tích cực trong năm 2020. Quy mô kinh tế Việt Nam đã vượt Singapore, Malaysia trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Đông Nam Á.

Trong nửa đầu năm 2020, giá dầu thô cả hai loại là WTI và Brent đều sụt giảm mạnh do dịch Covid-19 bùng phát và lan nhanh, ước tính nhu cầu tiêu dùng dầu thô toàn cầu bình quân trong tháng 4 đạt 85,34 triệu thùng/ngày, giảm 10% so với đầu tháng 1. Ngoài ra, do OPEC và Nga không đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng vào 06/03/2020 dẫn đến hành động trả đũa của Ả-rập Xê-út và Nga làm gia tăng sản lượng dầu thô khai thác. Điều đó, làm giá nhựa nguyên sinh trong nửa đầu năm 2020 giảm trung bình 18% nhờ vậy giúp cải thiện lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp ngành nhựa.

#### **1.2. Báo cáo hoạt động Ban TGD:**

##### **1.2.1 Kinh doanh:**

- Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017 tình hình giá nguyên vật liệu vô cùng biến động, bên cạnh đó công ty cũng phải chịu thêm nhiều chi phí từ hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhưng doanh thu chưa về kịp tương xứng nên nhuận bị giảm sút. Từ năm 2018 đến 2019 doanh thu đã được cải thiện nên lợi nhuận tăng dần. Năm 2020, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, nhờ việc thực hiện nhiều chính sách linh hoạt và phù hợp nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn diễn ra ổn định. Ngoài ra, việc nắm bắt tốt diễn biến có lợi của giá nhựa giảm trong giai đoạn đầu năm cùng với chính sách giá phù hợp, lợi nhuận gộp của công ty được cải thiện đáng kể qua đó góp phần cải thiện lợi nhuận của công ty.
- Chốt các hợp đồng có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng trong đó có hợp đồng lớn như Vinamilk, Lothamilk, Pinaco, Lavie, Nestle,...
- Cùng với việc giữ ổn định sản lượng ở phân khúc kinh doanh công nghiệp, sản lượng khai thác kinh doanh của INOCHI tăng mạnh đã giúp công suất khai thác máy được cải thiện.
- Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO 15378;
- Tiếp tục xúc tiến xuất khẩu.
- Doanh thu mảng gia dụng tăng gấp 4 lần so với năm 2019. Nếu như 2019 doanh thu Inochi tập trung chủ yếu ở kênh MT thì năm 2020, Inochi ngoài việc ổn định thị trường MT (Chiếm 58%) đã bước đầu thâm nhập thành công vào thị trường GT ở cả 3 miền Bắc-Trung- Nam (20%). Xây dựng nhận diện Thương hiệu mạnh ở các Shop và Shop liên kết (11 Shop Inochi và 07 Shop liên kết). Lên kế thành công 2 hệ thống mẹ và bé lớn là Con Cung và BiBo. Giá trị thương hiệu INOCHI được nâng tầm qua đó giúp cải thiện thêm hình ảnh của công ty.

##### **1.2.2 Đầu tư:**

- Đầu tư nhiều khuôn mẫu mới cho khách hàng. Trong đó, việc đa dạng hóa nhà cung cấp: Lập Phúc, Minh Trí, Đại Tứ Hùng... tạo tính cạnh tranh, ổn định và tốc độ trong sản xuất khuôn mẫu. Các nhà cung cấp được các khách hàng đánh giá là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong việc sản xuất khuôn. Vì vậy chất lượng khuôn nâng lên rõ rệt giúp giảm phế và cải thiện chất lượng sản phẩm ổn định.
- Tổng số máy đầu tư trong năm 2020: 16 máy, trong đó có 12 máy ép và 4 máy thổi.
- Chế tạo máy đóng nút trắng, máy đóng filter acquy tự động.
- Năm 2020, thiết kế và hoàn thiện tổng cộng 160/169 bộ khuôn (trong đó khối công nghiệp 72 bộ, INOCHI là 88 bộ). xưởng cơ khí chế tạo của công ty chế tạo được 54/169 chiếm 30% số khuôn được chế tạo trong năm, tăng 14 bộ so với năm 2019 đánh giá được năng lực kỹ thuật cao của công ty. Các sản phẩm của công ty đều được khách hàng đánh giá cao về mẫu mã và chất lượng.

#### 1.2.3 Công tác sản xuất, chất lượng:

- Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP. Ngoài ra, đã hoàn thiện nhà xưởng đạt chứng chỉ BRC và SMECTA cho chi nhánh Long An. Trong đó, chứng chỉ BRC của chi nhánh đạt được là cấp độ cao nhất giúp nâng cao cơ hội phát triển kinh doanh với các khách hàng yêu cầu chất lượng sản phẩm thực phẩm cao cấp.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng. Tổ chức thực hiện việc giám sát chất lượng theo mô hình mỗi công nhân là một QC. Qua đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc kiểm soát chất lượng sản phẩm cho mỗi công nhân. Phòng Quản lý tuân thủ tập trung cho việc ban hành các quy định, quy trình, giám sát việc tuân thủ chất lượng của nhà máy.
- Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...

#### 1.2.4 Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự, quản lý:

- Năm 2020, hạn mức vốn lưu động được bổ sung thêm gần 100 tỷ qua giúp tăng năng lực tài chính tạo điều kiện cho việc bức phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc nhanh chóng đàm phán và đạt được các cam kết hỗ trợ của ngân hàng trong giai đoạn dịch Covid-19, đã giúp giảm đáng kể chi phí tài chính của công ty.
- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động.
- Tiếp tục triển khai ERP, chuyển đổi số dần cho toàn hệ thống vận hành.
- Ban hành, sửa đổi các quy trình, quy định theo hướng giảm thiểu các thủ tục hành chính, áp dụng các công nghệ điện tử, số hóa thay cho các giấy tờ, ký tá truyền thống.
- Cải thiện hệ thống phòng làm việc, nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

### 1.3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020

#### 1.3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu                                  | Đơn vị  | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2020 | % thực hiện so với kế hoạch |
|-----|---|---------|----------------|---------------|-----------------------------|
| 1   | Doanh thu                                 | Tỷ đồng | 932,7          | 980           | 95,2%                       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                      | Tỷ đồng | 10,96          | 11,6          | 94,5%                       |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                        | Tỷ đồng | 8,6            | 9,3           | 92,5%                       |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức năm 2019 chia trong năm 2020 | %       | 0%             | 0%            | 0%                          |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức năm 2020 dự kiến             | %       | 0%             | 0%            | 0%                          |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận thuần                   | %       | 1,2%           | 1,4%          | 85,7%                       |
| 7   | Vốn điều lệ                               | Tỷ đồng | 200            | 200           | 100%                        |

### 1.3.2. Kết quả tổng hoà các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên báo cáo tài chính năm 2020.

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 932,8 tỷ đồng, đạt 95.2 % kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
  - Dịch covid-19 tác động quá tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của nửa đầu năm 2020.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch nhưng có cải thiện so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu:
  - Công suất khai thác máy trong nửa giai đoạn đầu năm 2020 bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid 19 dẫn đến chi phí đầu tư, khấu hao... giai đoạn này chưa tương xứng với công suất khai thác.
  - Nhờ giá dầu giảm trong giai đoạn nửa đầu năm đã giúp giá nhựa trong giai đoạn này diễn biến theo hướng có lợi, giúp cải thiện lợi nhuận gộp cho doanh nghiệp.
  - Chi phí bán hàng tăng cao do công ty chuẩn bị nguồn lực phát triển ngành hàng gia dụng mới. Tuy nhiên, trong giai đoạn nửa đầu năm tốc độ tăng trưởng doanh thu bị kiềm chế một phần bởi dịch bệnh. Trong giai đoạn nửa cuối năm, doanh số đã có sự tăng tốc ấn tượng tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển doanh thu năm 2021.

## 2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2021

### 2.1. Tình hình 2019:

- Thuận lợi:
  - Hoàn thiện bộ máy ban lãnh đạo
  - Ổn định sản xuất, tăng lợi nhuận gộp
  - Ổn định nhân sự lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm
  - Lãi suất đang được duy trì ở mức thấp
  - Giá trị thương hiệu INOCHI đã được nâng tầm.
- Khó khăn:
  - Ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng của dịch bệnh Covid -19
  - Giá nguyên liệu liên tục tăng mạnh
  - Áp lực về tài chính, đầu tư lớn,

### 2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu kế hoạch:



| STT | Chỉ tiêu             | Đơn vị  | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | % so với năm 2020 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu            | Tỷ đồng | 932,7          | 1,150         | 123.3%            |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10.96          | 21.1          | 192.5%            |
| 4   | Vốn điều lệ          | Tỷ đồng | 200            | 300           | 150%              |

### 2.3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

- Kinh doanh:
  - o Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
  - o Phát huy các thiết bị còn dư công suất, đặc biệt là nhóm máy HD tại CN Long An;
  - o Tiếp cận khách hàng dược phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
  - o Xúc tiếp tiếp cận xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm Inochi;
- Đầu tư:
  - o Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án của Inochi;
  - o Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về ngành HDPE đã có cam kết khách hàng;
  - o Đầu tư bổ sung thiết bị ép phun cho một số khách hàng/sản phẩm đang quá tải công suất;
  - o Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- Công tác sản xuất, chất lượng:
  - o Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
  - o Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
  - o Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
  - o Tăng vốn lên 300 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
  - o Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
  - o Đào tạo kỹ thuật cho lao động kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu sản xuất;
  - o Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
  - o Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS NB;
- Lưu VT,

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Anh Tuấn**

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP Nhựa Tân Phú;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập và căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Qua quá trình nghiên cứu tài liệu được cung cấp, các lần dự họp HĐQT, họp sơ-tổng kết tháng, quý, 6 tháng và năm 2020; các Biên bản và Nghị quyết họp của HĐQT; các báo cáo kế toán, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ trình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động của Công ty CP Nhựa Tân Phú trong năm 2020 như sau:

### 1/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020 (đã kiểm toán):

| STT | Chỉ tiêu                                  | Đơn vị  | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2020 | % thực hiện so với kế hoạch |
|-----|---|---------|----------------|---------------|-----------------------------|
| 1   | Doanh thu                                 | Tỷ đồng | 932,7          | 980           | 95,2%                       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                      | Tỷ đồng | 10,96          | 11,6          | 94,5%                       |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                        | Tỷ đồng | 8,6            | 9,3           | 92,5%                       |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức năm 2019 chia trong năm 2020 | %       | 0%             | 0%            | 0%                          |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức năm 2020 dự kiến             | %       | 0%             | 0%            | 0%                          |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận thuần                   | %       | 1,2%           | 1,4%          | 85,7%                       |
| 7   | Vốn điều lệ                               | Tỷ đồng | 200            | 200           | 100%                        |
| 8   | Số lượng cổ phần                          | CP      | 20.000.000     | 20.000.000    |                             |
| 9   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                  |         |                |               |                             |

### 2/ Tình hình Tài chính-kế toán:

Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020.

Ban kiểm toán nội bộ đồng ý với kết luận theo báo cáo của Công ty kiểm toán độc lập và không thấy có phản ảnh nào cần lưu ý.

Ban kiểm toán nội bộ nhận thấy:

- Sổ sách chứng từ kế toán về cơ bản được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Các kết quả kiểm kê kho, tài sản và quỹ trong năm đảm bảo thống nhất giữa sổ sách và tồn thực tế tại thời điểm kiểm kê.

### 3/ Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

**a/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức họp đầy đủ các phiên theo đúng kế hoạch đã đề ra, kể cả họp trực tuyến, có các phiên họp mở rộng với Ban Điều hành để giải quyết các vấn đề cần thiết.
- Khi cần giải quyết những yêu cầu cấp bách của sản xuất, kinh doanh HĐQT họp đột xuất nhằm điều chỉnh kịp thời những vấn đề mới phát sinh trong công tác chỉ đạo trên cơ sở cập nhật những thay đổi về chính sách, giá cả, thị trường hoặc các phát sinh khác trong SXKD theo từng thời điểm.
- Trình tự các cuộc họp đều theo đúng quy định, các thành viên đều tham dự, do Chủ tịch HĐQT chủ tọa; các nội dung quyết định đưa ra đều được bàn bạc kỹ và đạt được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT; kết quả đã thực hiện tốt những nội dung công việc theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT đã đề ra như sau:
  - + Về SXKD: Xác định đúng tình hình SXKD năm 2020, từ đó đề ra phương hướng và đánh giá kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2020;
  - + Về đầu tư mới, đầu tư sửa chữa nâng cấp thiết bị máy móc: HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị, theo dõi sát và kết quả thực hiện đạt yêu cầu công tác đầu tư trong năm 2020.
  - + Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm là đã chỉ đạo thành công công tác sắp xếp lại các phòng, ban chức năng; bố trí nhân sự phù hợp với khả năng chuyên môn; rà soát lại tất cả các tổ chức trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

**b/ Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD:**

- Trong năm 2020, Ban Kiểm toán họp 02, 01 lần mỗi 06 tháng, phù hợp với kỳ lập báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2021 và báo cáo tài chính bán niên năm 2020.
- Ngoài các phiên họp định kỳ, các thành viên Ủy Ban Kiểm toán cũng tích cực phối hợp với Ban Tổng Giám đốc điều hành trong các hoạt động liên quan tới kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ của Công ty.

**4/ Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:**

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, các dịch vụ phi kiểm toán khác;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty

**c/ Ý kiến của Ban Kiểm toán nội bộ:**

Năm 2020 đi qua với những sự kiện, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế-chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó ngành nhựa cũng gặp nhiều khó khăn. Ban kiểm toán nội bộ nhận thấy, tiếp nối thành công nhiệm vụ của ĐHCĐ giao, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nhiều chủ trương và giải pháp hữu hiệu đã đưa Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2020. Dấu ấn của HĐQT trong năm là đã định hướng, đưa Công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra; bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho cổ đông.

Đề nghị Đại hội ghi nhận sự hoạt động hiệu quả của HĐQT và Ban Điều hành công ty cũng như sự đóng góp to lớn của người lao động trong Công ty đưa đến thành quả hôm nay.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát nội bộ trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Huyền**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Quý Cổ đông vui lòng truy cập trang website của Công ty

Địa chỉ: [www.tanphuplastic.vn](http://www.tanphuplastic.vn) -> Mục Tin tức

Số: /2021/TTTr-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

1. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại thời điểm 31/12/2020 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Kết quả sản xuất, kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: [www.tanphuplastic.vn](http://www.tanphuplastic.vn))

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**Nguyễn Văn Hiếu**

**TỜ TRÌNH**

V/v: **Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch 2021.**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2020 của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

| TT | Nội dung                               | ĐVT  | Thực hiện 2019      |
|----|--|------|---------------------|
| 1  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Đồng | 932.672.259.026 VNĐ |
| 2  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế      | Đồng | 10.962.827.394 VNĐ  |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế TNDN                | Đồng | 8.645.736.933 VNĐ   |
| 4  | Cổ tức 2020                            | Đồng | 0 VNĐ               |
| 5  | Lợi nhuận chuyển năm sau               | Đồng | 8.645.736.933 VNĐ   |

**II. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2021**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

| Stt | Nội dung          | Tổng thù lao 2020 (VNĐ) | Kế hoạch tổng thù lao 2021 (VNĐ) |
|-----|-------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 1   | Hội đồng quản trị | 0 VNĐ                   | 0 VNĐ                            |
|     | <b>Tổng</b>       | <b>0 VNĐ</b>            | <b>0 VNĐ</b>                     |

Trân trọng

**Nơi nhân:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hiếu**

Số: /2021/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú và các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị (trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ) kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty dựa vào các tiêu chí như sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2021;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 phù hợp với tình hình thực tế trong năm và đáp ứng các tiêu chí trên.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****NGUYỄN VĂN HIẾU**



**TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung*

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**Công ty**”) trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan, căn cứ trên thực tiễn và mong muốn nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và dự thảo một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty với các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm Tờ trình này;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để phát hành bản chính thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung*

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**Công ty**”) trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan, căn cứ trên thực tiễn và mong muốn nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và dự thảo một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

3. Thông qua việc ban hành toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty với các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm Tờ trình này;
4. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty để phát hành bản chính thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Năm 2021 được dự báo là một năm có nhiều chuyển biến về môi trường kinh doanh liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**Công ty**”). Vì vậy, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan:
  - 1.1. Thông qua chủ trương về việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 và/hoặc quy định tại Khoản 4, 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.
  - 1.2. Thông qua chủ trương về việc Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên khác (nếu có) của Công ty.
  - 1.3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 - 2022 như sau:
  - 2.1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2021 - 2022 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
  - 2.2. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - 2.3. Chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ CỔ ĐÔNG:**

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền từ cổ đông khác:

**Tổng số lượng cổ phần đại diện biểu quyết:**

*(Quý đại biểu đánh dấu X vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)*

Số CMND:

cổ phần

cổ phần

**cổ phần**

| TT | NỘI DUNG  | Đồng ý | Không đồng ý | Không ý kiến |
|----|---|--------|--------------|--------------|
| 1  | Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021                                 |        |              |              |
| 2  | Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;  |        |              |              |
| 3  | Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, việc chi trả thù lao HĐQT Năm 2020 và kế hoạch năm 2021                      |        |              |              |
| 4  | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021   |        |              |              |
| 5  | Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty  |        |              |              |
| 6  | Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty   |        |              |              |
| 7  | Tờ trình tăng vốn Điều lệ Công ty   |        |              |              |
| 8  | Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với người có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông |        |              |              |

**Hướng dẫn:**

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn và đánh dấu (x) hoặc (√) vào **một** trong các phương án: “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết.

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2020

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /2021/NQ-ĐHĐCĐ

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2021

**DỰ THẢO****NGHỊ QUYẾT***(V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)***ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú cùng ngày,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“**Công ty**”) về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020; *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày 31/03/2021).*

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021 *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày 31/03/2021).*

**Điều 4.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-BKS ngày 31/03/2021).*

**Điều 5.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày 31/03/2021).*

**Điều 6.** Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày .../.../2021).*

**Điều 7.** Thông qua việc tăng vốn Điều lệ Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày 31/03/2021).*

**Điều 8.** Thông qua chủ trương về các giao dịch với người có liên quan *(Theo nội dung Tờ trình số: .../2021/TTr-HĐQT ngày 31/03/2021).*

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại

---

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 12;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU.....  | 4  |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....  | 4  |
| Điều 1. Định nghĩa.....   | 4  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 5  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....       | 5  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....   | 5  |
| Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....   | 5  |
| Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....  | 7  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....  | 7  |
| Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....  | 7  |
| Điều 6. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.....   | 8  |
| Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....   | 8  |
| Điều 8. Đăng ký chứng khoán và chuyển nhượng cổ phần.....   | 8  |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....  | 9  |
| Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý.....   | 9  |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....  | 9  |
| Điều 10. Quyền của cổ đông.....   | 9  |
| Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông.....  | 10 |
| Điều 12. Đại hội đồng cổ đông.....  | 11 |
| Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 12 |
| Điều 14. Các đại diện được ủy quyền.....  | 13 |
| Điều 15. Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi.....  | 14 |
| Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....                           | 14 |
| Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 16 |
| Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....   | 16 |
| Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....           | 19 |
| Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 21 |
| Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....  | 21 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 22 |
| Điều 23. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 22 |
| Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....   | 23 |
| Điều 25. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 26 |
| Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 26 |
| Điều 27. Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.....   | 29 |
| Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty.....  | 30 |
| VIII. HỆ THỐNG QUẢN LÝ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....                                 | 31 |
| Điều 29. Hệ thống quản lý.....  | 31 |
| Điều 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....   | 31 |
| Điều 31. Ban Tổng giám đốc.....   | 32 |
| Điều 32. Kế toán trưởng.....  | 33 |
| Điều 33. Thư ký Công ty.....  | 34 |



IX. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.  
34

|   |    |
|---|----|
| Điều 34. Nguyên tắc cẩn trọng .....   | 34 |
| Điều 35. Nguyên tắc trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....                  | 34 |
| Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....                                   | 36 |
| X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....  | 36 |
| Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....  | 36 |
| XI. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ KHÁC .....                        | 37 |
| Điều 38. Công nhân viên và công đoàn .....  | 37 |
| Điều 39. Tổ chức đoàn thể khác .....  | 37 |
| XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....   | 37 |
| Điều 40. Cổ tức.....  | 37 |
| Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....                        | 38 |
| XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....           | 38 |
| Điều 42. Tài khoản ngân hàng.....   | 38 |
| Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác .....                           | 38 |
| Điều 44. Năm tài khóa .....   | 39 |
| Điều 45. Hệ thống kế toán.....  | 39 |
| XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....   | 39 |
| Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....                                  | 39 |
| Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....                              | 39 |
| XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....  | 40 |
| Điều 48. Kiểm toán.....   | 40 |
| XVI. CON DẤU.....   | 40 |
| Điều 49. Con dấu .....  | 40 |
| XVII. CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN.....  | 40 |
| Điều 50. Công ty con, công ty thành viên.....   | 40 |
| XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....   | 40 |
| Điều 51. Chấm dứt hoạt động.....  | 40 |
| Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và/ hoặc cổ đông ..... | 41 |
| Điều 53. Thanh lý .....   | 41 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....   | 42 |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....   | 42 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....  | 42 |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....  | 42 |
| XXI. HIỆU LỰC .....   | 42 |
| Điều 56. Bãi bỏ hiệu lực của Điều lệ cũ.....  | 42 |
| Điều 57. Ngày hiệu lực .....  | 42 |
| Điều 58. Ký điều lệ .....   | 43 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được các cổ đông của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày \_\_\_ tháng \_\_ năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Định nghĩa

1.1 Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Công ty” có nghĩa là Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú;
- b. “Điều lệ” có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú;
- c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- d. “Cổ đông” có nghĩa là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sở hữu ít nhất 1 cổ phần của Công ty;
- e. “Hội đồng quản trị” hoặc “HĐQT” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- f. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019;
- g. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
- h. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
- i. “Người quản lý” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty;
- j. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, (các) Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2 Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản pháp luật hoặc văn bản khác khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

1.3 Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

1.4 Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**
  - Tên tiếng Anh: **TAN PHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên viết tắt: **TAPLAST**
  - Mã chứng khoán: **TPP**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. Công ty tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ: 314 đường Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: (84.028) 3860 9003 - 3860 9340
  - Fax: (84.028)3860 7622
  - E-mail: [info@tanphuplastic.com.vn](mailto:info@tanphuplastic.com.vn)
  - Website: [tanphuplastic.vn](http://tanphuplastic.vn)
4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Tổng Giám đốc (do Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới) thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là thay thế Người đại diện theo pháp luật của Công ty để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Công ty có thể thành lập công ty con, đầu tư, góp vốn vào các công ty thành viên; Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và thiết lập hệ thống đại lý, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty và trong phạm vi pháp luật cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51 và Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ tính bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

| <b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b> | <b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>  |
|----------------------------------|--|
| 3290                             | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa. |
| 4649                             | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>chi tiết: mua bán hàng gia dụng.   |
| <b>2220 (Chính)</b>              | <b>Sản xuất sản phẩm từ plastic</b><br><b>chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng.</b>                                  |
| 4669                             | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật).                            |
| 2829                             | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).  |
| 4653                             | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.  |
| 4659                             | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng  |
| 1811                             | In ấn<br>chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở).  |
| 4100                             | Xây dựng nhà các loại<br>chi tiết: Xây dựng dân dụng.  |
| 4210                             | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>chi tiết: xây dựng công trình giao thông.   |
| 4290                             | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   |
| 6810                             | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.   |
| 4610                             | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết: Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa.  |
| 1104                             | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.   |
| 4633                             | Bán buôn đồ uống<br>chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.   |
| 4933                             | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyên )  |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a. Đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật cho phép;
- b. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty có thể đầu tư, góp vốn, hợp tác, cộng tác, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký nhằm tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho người lao động, các cổ đông, Công ty và toàn xã hội. Phát triển thêm các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác nếu điều kiện thực tế của Công ty và pháp luật cho phép.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**.
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **20.000.000 (Hai mươi triệu)** cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 10 Điều lệ này.
5. Toàn bộ cổ phiếu của Công ty được đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại các ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được Công ty lưu trữ tại trụ sở theo quy định của pháp luật.
6. Do Công ty tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, thời điểm cổ phần hóa đã quá ba năm so với ngày thông qua Điều lệ này, do đó những quy định đối với cổ đông sáng lập của Công ty không còn hiệu lực.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 6. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần**

1. Toàn bộ cổ phần của Công ty đã được đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, trường hợp cổ đông không lưu ký hoặc rút lưu ký chứng khoán thì Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông trên cơ sở yêu cầu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty đã đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán, toàn bộ các giao dịch mua, bán, chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán.

4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại thì cổ đông có thể yêu cầu Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần theo yêu cầu của Công ty, thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần mới. Sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Công ty sẽ cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới thay thế.

5. Cho dù có quy định tại Điều 6 Khoản 4 trên đây, những cổ đông chưa lưu ký phải giữ giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự thư chào bán, chứng chỉ tạm thời), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 8. Đăng ký chứng khoán và chuyển nhượng cổ phần**

1. Công ty đăng ký toàn bộ cổ phần đã phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Công ty hủy đăng ký niêm yết cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị sẽ quy định thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- c. Ban Tổng giám đốc.
- d. Các công ty con, công ty thành viên hoặc doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn. Thẩm quyền quyết định thông qua mức vốn góp (hoặc vốn thành lập) vào công ty thành viên, công ty con do Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật quyết định tùy thuộc vào mức độ góp vốn. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định cử người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên;
- e. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phân xưởng của Công ty trên cơ sở đề nghị của Người đại diện theo pháp luật.
- f. Người đại diện theo pháp luật có thẩm quyền thành lập, giải thể, tái cơ cấu các phòng, ban và các đơn vị chức năng trực thuộc Công ty; và có thẩm quyền xây dựng mô hình, ban hành các chính sách đối với Đại lý của Công ty.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 10. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng quản trị có quy định khác;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các cổ phần loại khác theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị; báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam; hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
  - c. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều lệ này.
5. Các quyền của các cổ đông sở hữu các loại cổ phần khác sẽ do nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định, đầy đủ và đúng thời hạn;
- 3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần;
- 5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- 6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;



7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

## **Điều 12. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định gia hạn Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3b Điều 12 Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 12 Điều lệ này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 12 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 12 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
  - b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Mức cổ tức đối với cổ phần từng loại;
  - e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty (nếu có);
  - f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và Đại hội theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Điều chỉnh hoặc bổ sung Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
  - b. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
  - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - f. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị.
  - g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
  - j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Báo cáo tài chính gần nhất quy định tại khoản này được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập với thời hạn trước không quá 90 ngày tính đến ngày ra quyết định.
  - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã phát hành;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng (cá nhân hoặc tổ chức) được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 13 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 14. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; Tại các cuộc họp mà do Hội đồng quản trị triệu tập, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế cụ thể bằng văn bản cho phép việc ủy quyền qua điện thoại, fax hoặc email nếu đảm bảo được việc xác nhận được và lưu trữ được nội dung ủy quyền.

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thực hiện ủy quyền cho người khác dự họp thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 15. Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi**

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4b Điều 12 hoặc Khoản 4c Điều 12 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

Các tài liệu sau sẽ được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc phải được đăng tải trên website của Công ty chậm nhất là 21 ngày trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (Trường hợp đã xác định được trước ứng viên);
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

### 3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông.

a. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông (hoặc tới địa chỉ do Cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp đồng thời phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán

b. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi đối với các trường hợp sau đây: (i) cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) cổ đông mà Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho cổ đông; (iii) thông báo đã gửi cho cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận.

c. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp có trước thông tin ứng viên);
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 16 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa, chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này.
5. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
  - c. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện phần vốn góp tại Công ty, thì tổ chức đó có quyền ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã

hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số.

Việc biểu quyết và kiểm phiếu được thực hiện theo các phương thức sau đây: (i) Kiểm phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó kiểm phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu không có ý kiến; hoặc (ii) bằng việc sử dụng phần mềm máy tính và phương tiện công nghệ, kỹ thuật số; hoặc (iii) theo phương thức khác theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và/hoặc được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tọa sẽ được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc (ii) 1 thành viên do Hội đồng quản trị bầu ra. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không phải do Hội đồng quản trị triệu tập thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một chủ tọa.

Chủ tọa có quyền chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký đại hội;

Chủ tọa có quyền đề cử người vào Ban kiểm phiếu để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó trừ khi đại hội cổ đông có quyết định khác.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 18 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập ĐHCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy

định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập ĐHCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp tại cuộc họp hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- a) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- b) Quyết định việc trả cổ tức và tỷ lệ cổ tức;
- c) Quyết định thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị trong năm và hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm;
- d) Quyết định thông qua báo cáo tình hình, kết quả hoạt động trong năm (trong đó có báo cáo tài chính) và thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động của Công ty cho thời gian không quá 03 năm tiếp theo.
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Báo cáo tài chính gần nhất



quy định tại khoản này được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập với thời hạn trước không quá 90 ngày tính đến ngày ra quyết định.

- h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - i) Thay đổi, bổ sung ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại, giải thể công ty.
  - k) Các nội dung khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại cuộc họp theo quy định sau:
- a) Đối với các nội dung quy định tại điểm a, g, i, j của khoản 1 điều này chỉ được thông qua khi được sự tán thành của từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp.
  - b) Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tích của số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên dự kiến của hội đồng quản trị [ví dụ: *Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu có quyền biểu quyết, Công ty dự kiến bầu 5 thành viên hội đồng quản trị. Như vậy cổ đông A có  $(100 \times 5) = 500$  quyền bầu hội đồng quản trị mà không phụ thuộc vào số ứng cử viên hội đồng quản trị là nhiều hơn hay ít hơn 5*]. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc do hai ứng cử viên đó hiệp thương đạt được kết quả một người rút lui, trường hợp này phải có xác nhận bằng văn bản của người rút lui gửi Ban kiểm phiếu.

4. Trường hợp tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.

5. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch đối với cổ đông nội bộ theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông nội bộ và người liên quan đến cổ đông nội bộ không có quyền biểu quyết trong trường hợp này.

#### **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi cho cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết đảm

bảo chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty và được đóng dấu Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến đúng địa chỉ đăng ký của Cổ đông nhưng không được cổ đông gửi về Công ty theo đúng thời hạn quy định hoặc Phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông (do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) thì được coi là phiếu biểu quyết không hợp lệ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của 01 đại diện của Ủy ban kiểm toán hoặc của 01 cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 điều 150 Luật doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Trên cơ sở căn cứ vào nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông với các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Nghị quyết tương ứng, thời hạn ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong cùng ngày với ngày Biên bản Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết đó.

4. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc phải được gửi trực tiếp đến các cổ đông trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Biên bản, Nghị quyết được thông qua.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết, danh sách cổ đông tham dự họp, phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 23. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tại mỗi kỳ bầu Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông phải quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định khác.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
3. Ngoài các điều kiện trên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
  - f. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
4. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông ứng cử, đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối

đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

5. Cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có thể gộp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 23 khoản 4 trên đây.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

7. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. Thời điểm thành viên Hội đồng quản trị này bị chấm dứt tư cách sẽ là thời điểm thành viên đó không còn đủ tư cách hoặc bị cấm tham gia vào Hội đồng quản trị mà không phụ thuộc vào thời điểm Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm tư cách của thành viên đó;

b. Thành viên gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. Trường hợp này Hội đồng quản trị có thể ra quyết định đình chỉ tư cách thành viên và liên đới chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý của quyết định này;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8. Việc bầu, từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo và công bố thông tin theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Người đại diện theo pháp luật và Ban tổng giám đốc của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác (Bao gồm nhưng không giới hạn hình thức phát hành trái phiếu không chuyển đổi);
- d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 25% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Báo cáo tài chính gần nhất được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập không quá 90 ngày trước ngày ra quyết định.
- g. Thông qua các giao dịch có giá trị từ 25% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- i. Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác.
- j. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi nhánh, các Văn phòng đại diện, các Phân xưởng của Công ty.
- k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- l. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc.
- n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương của Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị (nếu có), Người phụ trách quản trị công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty trên cơ sở quyết định của Hội đồng quản trị.
- o. Thông qua các quy chế quản lý nội bộ của công ty trên cơ sở đề xuất của Ban Tổng giám đốc;
- p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Quyết định phân bổ các quỹ của Công ty đúng với mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- r. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- s. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- t. Kiến nghị việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
  - u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.
  - v. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - w. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - x. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - y. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính.
  5. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và/hoặc Người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
  7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty
  8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 25. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền:
  - Bổ nhiệm và miễn nhiệm (các) thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.
  - Các quyền hạn khác trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

## **Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Cuộc họp đầu tiên trong nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quyết định theo đa số nhưng không nhất thiết phải quá bán.
2. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:



- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 26 phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 26 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 26, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được

tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 26, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5a Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

13. Lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể thông qua các nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị. Một nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành. Nghị quyết loại này có hiệu lực như nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua tại mỗi cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký Chủ tọa và thư ký cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty Q

#### **Điều 27. Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị**

1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Trưởng Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán:
  - Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
  - Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
  - Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  - Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
  - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
  - Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
4. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm toán:
- Được Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty trong quá trình kiểm tra, giám sát.
  - Được sử dụng tư vấn độc lập, đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.
5. Hội đồng Quản trị xây dựng cơ chế và ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đảm bảo tính hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

#### **Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. HỆ THỐNG QUẢN LÝ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 29. Hệ thống quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó tạo nên một bộ máy quản lý do Người đại diện theo pháp luật của Công ty điều hành và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Các chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty (nếu có), Người Phụ trách quản trị công ty sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các chức danh quản lý khác trong Công ty bao gồm: các Phó tổng giám đốc, Luật sư công ty, Giám đốc chi nhánh, trưởng/ phó phòng/ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty sẽ do Người đại diện theo pháp luật của Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Cán bộ, công nhân viên trong Công ty do Người đại diện theo pháp luật của Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, chấm dứt tuyển dụng, sa thải.

Cán bộ, công nhân viên trong Công ty có thể đương nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị (khi được Đại hội đồng cổ đông bầu) mà không bị giới hạn bởi vị trí công việc đang làm.

### **Điều 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc sẽ đồng nghĩa với quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền hạn, nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định, ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
  - c. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Báo cáo tài chính gần nhất được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập không quá 90 ngày trước ngày ra quyết định.
  - d. Thông qua các giao dịch có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

- e. Ban hành và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hệ thống thang bảng lương và chế độ đãi ngộ và các điều kiện lao động trong Công ty.
- f. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị về mức lương, điều kiện làm việc, thời hạn hợp đồng lao động và các chế độ đãi ngộ khác (nếu có) của các chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty.
- g. Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.
- h. Bổ nhiệm các chức vụ khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động trong Công ty.
- i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
- 4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, và các chức danh quản lý khác trong Công ty thực hiện thay một hoặc một số các quyền hạn, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.

### **Điều 31. Ban Tổng giám đốc**

- 1. Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc, trong từng trường hợp cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm tại Công ty có thể được bổ sung vào Ban Tổng giám đốc theo quyết định của Người Đại diện theo pháp luật. Ban Tổng giám đốc là người giúp việc cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc và có thể giao cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc thay mặt mình quản lý, giải quyết hoặc thực hiện bất kỳ một công việc hoặc một mảng công việc của Công ty.
- 2. Trước khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty đưa ra quyết định, các thành viên Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ cùng thảo luận và thống nhất những công việc trọng yếu sau của Công ty:
  - Lập kế hoạch chiến lược về nhân sự của Công ty. Xác định số lượng nhân sự (nhân sự quản lý và cán bộ, công nhân viên) trong Công ty trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo thực hiện đạt được hoặc vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong từng giai đoạn cụ thể, số lượng cán bộ quản lý trong Công ty phải được hoạch định theo nguyên tắc sau: (i) Số lượng và

chất lượng cán bộ quản lý phải phù hợp với yêu cầu của công việc cần quản lý; (ii) Đạo đức cán bộ quản lý phải minh bạch, liêm khiết và mẫu mực với công việc; (iii) Cán bộ quản lý phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mà mình quản lý; (iv) Trung thành với Công ty.

- Lập kế hoạch kinh doanh cho các năm tài chính, hàng quý, hàng tháng.
- Bàn bạc và đề xuất việc ký kết liên quan đến phương án, dự án đầu tư quan trọng hoặc bán tài sản có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty.
- Đề xuất các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.
- Thực hiện các chiến lược, kế hoạch công việc trong năm của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

3. Tùy thuộc vào nội dung cụ thể, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền yêu cầu Kế toán trưởng, Thư ký công ty, Luật sư công ty, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Trưởng phòng, Giám đốc (quản đốc) phân xưởng và các cán bộ quản lý khác có thể tham dự các cuộc họp bàn về các nội dung quy định tại khoản 2 điều này.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

b) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 32. Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm nhằm đảm bảo tính khách quan trong quan hệ công việc của Công ty. Kế toán trưởng chịu sự điều hành và quản lý trực tiếp của Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ sau đây:

- a. Thiết lập, tổ chức và quản lý hệ thống kế toán phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- b. Quản lý và thực hiện toàn bộ hoạt động hạch toán, kế toán, thu, chi kế toán, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán của Công ty theo đúng chuẩn mực kế toán và theo quy định pháp luật hiện hành.
- c. Báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện trước Tổng giám đốc về việc thực hiện các nghĩa vụ thuế có liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- d. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của kế toán viên, thủ quỹ, thủ kho. Phổ biến các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động hạch toán, kế toán trong Công ty.

e. Trong trường hợp có yêu cầu, Kế toán trưởng báo cáo trực tiếp Hội đồng quản trị về những thông tin, tình hình tài chính của Công ty.

Kế toán trưởng không phải là người có liên quan đến Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc Công ty.

### **Điều 33. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- g. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Công ty.

Trừ những thời gian làm thực hiện các công việc theo quy định tại mục a,b,c,d,e,f,g trên đây, Thư ký công ty chịu sự điều hành và quản lý của Tổng giám đốc trong công việc hàng ngày. Thư ký công ty có thể kiêm nhiệm công việc khác trong Công ty.

## **IX. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.**

### **Điều 34. Nguyên tắc cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty.

### **Điều 35. Nguyên tắc trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì lợi ích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân.

8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công

ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.

### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm các nguyên tắc quy định tại Điều 35 và 36 Điều lệ này thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

## **XI. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ KHÁC**

### **Điều 38. Công nhân viên và công đoàn**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty.

Công ty phải tổ chức, thiết lập công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành. Thiết lập mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 39. Tổ chức đoàn thể khác**

Công ty khuyến khích toàn thể cán bộ, công nhân viên tham gia vào Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ và các tổ chức đoàn thể xã hội, tổ chức nghề nghiệp khác được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty tạo điều kiện, không ngăn cản hoạt động của các tổ chức nêu trên trong nội bộ Công ty theo nguyên tắc đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

## **XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

### **Điều 40. Cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán/tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Thời hạn trả cổ tức bằng tiền sẽ phải được thực hiện trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày quyết định trả cổ tức bằng tiền có hiệu lực.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ của công ty hoặc do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng mà cổ đông đó đã đăng ký với Công ty. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu của mình tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam sẽ được thực hiện chi trả thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ

thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức mà cổ đông được nhận.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách hưởng quyền. Căn cứ theo ngày đó, những cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền tham dự đại hội cổ đông, nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc quyền khác theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Ngày chốt danh sách có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

#### **Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 42. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại tối thiểu một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành thực hiện các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản. Công ty cũng có thể thực hiện các phương thức thanh toán và giao dịch khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và/ hoặc Tổng giám đốc.

#### **Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ vào tình hình thực tế, hàng năm Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ theo quy định sau:

- Quỹ phúc lợi khen thưởng không quá 10% lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty. Quỹ này được sử dụng để tạo phúc lợi, khen thưởng cho cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty. Việc sử dụng quỹ do Tổng giám đốc đề xuất trình Hội đồng quản trị quyết định.
- Quỹ khen thưởng do vượt mức kế hoạch được giao sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định vào trước mỗi năm kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Quỹ đầu tư, phát triển không quá 10% lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty. Quỹ này được sử dụng nhằm mục đích mở rộng đầu tư, tìm kiếm các cơ hội khác nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho Công ty. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định việc sử dụng quỹ.

Trừ quỹ bổ sung vốn điều lệ bắt buộc phải lập theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty không bắt buộc phải lập các quỹ còn lại.

#### **Điều 44. Năm tài khóa**

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

#### **Điều 45. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập và hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
2. Trường hợp cổ phiếu Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thì Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Luật chứng khoán.
3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

#### **Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo thường niên và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo quy định của pháp luật và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

## **XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 48. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ lựa chọn một hoặc một vài công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và đủ tiêu chuẩn kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.
2. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm toán (thư kiểm toán) phải được đính kèm báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
3. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **XVI. CON DẤU**

### **Điều 49. Con dấu**

1. Con dấu là tài sản của Công ty và được khắc và sử dụng theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định luật pháp hiện hành.
2. Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVII. CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN**

### **Điều 50. Công ty con, công ty thành viên**

1. Công ty có thể thành lập một hoặc nhiều công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của mình; hoặc tham gia góp vốn vào một hoặc nhiều công ty khác. Việc góp vốn thành lập công ty con hoặc góp vốn vào công ty khác do Hội đồng quản trị hoặc Đại diện theo pháp luật tùy thuộc vào mức độ vốn góp.
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền cử người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp chỉ định người quản lý, điều hành đối với công ty con. Đối với công ty thành viên mà Công ty sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên thì Hội đồng quản trị có thể chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty thực hiện đề cử và bầu người điều hành công ty thành viên.
3. Hàng năm, người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên mà Công ty sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện lập báo cáo tài chính để hợp nhất với báo cáo tài chính của Công ty đúng thời hạn và theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

- b. Giải thể Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và/ hoặc cổ đông**

Trừ khi pháp luật hiện hành có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa tổng số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể công ty sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

### **Điều 53. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên được chỉ định trong số cổ đông hoặc người quản lý hoặc nhân viên Công ty và một thành viên được chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 60 ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra cơ quan trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà án phán quyết bên nào phải chịu.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. HIỆU LỰC**

### **Điều 56. Bãi bỏ hiệu lực của Điều lệ cũ**

Các Bản điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung của các Bản điều lệ được ký, ban hành trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ thời điểm bản Điều lệ này có hiệu lực

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú nhất trí thông qua ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2021 tại TP.HCM. Điều lệ này sẽ có hiệu lực toàn văn kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2021.



2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**Điều 58. Ký điều lệ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc - Người đại diện theo Pháp luật của Công ty ký Điều lệ này. Người được ủy quyền phải ký tại trang cuối của Điều lệ, và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác của Điều lệ.

Con dấu của Công ty được đóng giáp lai tất cả các trang của Điều lệ, và đóng trên chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại trang cuối cùng.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

**HOÀNG ANH TUẤN**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /\_\_\_/NQ-DHĐCD ngày \_\_\_/03/2021 của  
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)*

## **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của công ty.
- Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú có trụ sở tại 314 Luỹ Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM.

b. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được quản trị một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị lãnh đạo và quản trị công ty có hiệu quả.

c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 3 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Chữ viết tắt:

a. “Đại hội đồng cổ đông”: ĐHĐCĐ

b. “Hội đồng quản trị”: HĐQT

c. “Ban kiểm toán nội bộ”: BKTNB

d. “Ban Tổng Giám đốc”: BGD

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông:**

1. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam. Đặc biệt là:
  - a. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành trừ trường hợp Điều lệ Công ty, pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các cổ phần loại khác theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật.
2. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
  - a) Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;
  - b) Cổ đông được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - c) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

### **Điều 4. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và bất thường:**

Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHCĐ gồm các nội dung chính sau:

1. Triệu tập ĐHCĐ
  - a) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp Hội đồng quản trị đề nghị gia hạn và được cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các cơ quan hữu quan

chấp thuận thì Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức sau thời hạn nêu trên nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- b) HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp theo quy định tại mục 3 Điều 12, Điều lệ Công ty.

## 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty thực hiện thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội, tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho công ty niêm yết.

## 3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông (hoặc tới địa chỉ do Cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp đồng thời phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán

Thông báo họp đại hội đồng cổ đông công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi đối với các trường hợp sau đây: (i) cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) cổ đông mà Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho cổ đông; (iii) thông báo đã gửi cho cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận.

Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (trường hợp đã xác định được trước ứng viên);
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 5. Quyền và cách thức đăng ký họp ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, trước khi Đại hội bắt đầu, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng

ký và kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết.

3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông/nhóm cổ đông tham gia biểu quyết, bầu cử được phát các phiếu/thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) đại diện cho số cổ phần sở hữu.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 6. Điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp, cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ**

1. Điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ, được quy định tương ứng tại Điều 17 và Điều 18 của Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Phiếu biểu quyết và cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ:

Hình thức, nội dung phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thể hiện cụ thể tại Quy chế biểu quyết được thông qua trước ĐHĐCĐ theo nguyên tắc đảm bảo quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện cổ đông/nhóm cổ đông tham gia biểu quyết; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm phiếu được khẩn trương chính xác và phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật.

3. Phiếu bầu cử và cách thức bầu cử tại ĐHĐCĐ:

Hình thức, nội dung phiếu bầu cử, cách thức bầu cử tại ĐHĐCĐ được thể hiện cụ thể tại Quy chế bầu cử được thông qua trước ĐHĐCĐ theo nguyên tắc đảm bảo quyền bầu cử của Cổ đông hoặc đại diện cổ đông/nhóm cổ đông tham gia bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm phiếu được khẩn trương chính xác và phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật.

4. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tích của số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên dự kiến của HĐQT hoặc BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu và thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được thông qua theo hai hình thức: biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Là việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp bằng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử theo Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế biểu quyết và Quy chế bầu cử của Công ty được thông qua trước ĐHĐCĐ phù hợp với Quy định của pháp luật.

2. Thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

3. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Điều kiện thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được quy định chi tiết tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ là căn cứ pháp lý thể hiện quan điểm, ý chí của cổ đông đối với các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

6. Nghị quyết của ĐHĐCĐ cùng các tài liệu liên quan đến việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại Trụ sở Công ty.

### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề, được thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và được công khai tại phiên họp.

### **Điều 9. Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 điều 146 Luật doanh nghiệp.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này.
3. Trên cơ sở căn cứ vào nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông với các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Nghị quyết.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết đó.

4. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc phải được gửi trực tiếp đến các cổ đông trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Biên bản, Nghị quyết được thông qua. Đồng thời thực hiện công bố thông tin với UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định.
6. Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết, danh sách cổ đông tham dự họp, phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

## **CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 10. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó

### **Điều 11. Cách thức ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% được đề cử 1/5 (một phần năm) số thành viên; từ 25% đến dưới 35% được đề cử 2/5 (hai phần năm) số thành viên; từ 35% đến dưới 51% được đề cử 3/5 (ba phần năm) số thành viên, từ 51% đến dưới 65% được đề cử 4/5 (bốn phần năm) số thành viên, và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Các tỷ lệ 1/5; 2/5; 3/5; 4/5 số thành viên HĐQT được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống.

3. Cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có thể gộp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều này.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Trình tự thủ tục, cách thức bầu cử HĐQT được Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông tại Quy chế bầu cử thông qua trước ĐHCĐ.

### **Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể sẽ do ĐHCĐ của Công ty quyết định.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn



ché.

### **Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Hội đồng quản trị. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
3. Trường hợp bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu cử, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có).
4. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không có đủ tư cách thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT.
  - b. Thành viên gửi đơn bằng văn bản xin từ chức tới trụ sở chính của Công ty.
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. Trường hợp này, HĐQT có thể ra quyết định đình chỉ tư cách thành viên và liên đới chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý của quyết định này.
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong 06 tháng liên tục và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và xác nhận vị trí của thành viên này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - e. Thành viên bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 15. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo luật chứng khoán về công bố thông tin của công ty niêm yết

### **Điều 16. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Các quy định về triệu tập cuộc họp HĐQT, điều kiện tổ chức họp và cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT được quy định tại Điều 26, Điều lệ Công ty.

HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó.

## 1. Triệu tập họp HĐQT

- Cuộc họp đầu đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

- Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- + Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- + Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- + Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## 2. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

## 3. Điều kiện và cách thức tổ chức họp HĐQT

a. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT tham dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

b. HĐQT có thể tiến hành họp trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua điện thoại hoặc hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng

quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

- c. Hội đồng quản trị có thể thông qua các nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp này, Chủ tịch hội đồng quản trị phải gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị. Một nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được tối thiểu 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị tán thành. Nghị quyết loại này có hiệu lực như nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua tại mỗi cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 4. Cách thức biểu quyết

- a. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết
- c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 26 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 37 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

#### 5. Thông qua các nghị quyết của HĐQT :

- a. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người thay thế thành viên HĐQT, và các người được ủy quyền tham dự họp sẽ có một phiếu biểu quyết.
- b. HĐQT sẽ thông qua nghị quyết và ra quyết định theo đa số (hơn 50%) trên số thành viên HĐQT tham dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
- c. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### 6. Biên bản họp HĐQT

Việc ghi chép, thông qua, lưu giữ Biên bản họp hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Khoản 14 Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

## **7. Thông báo Nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ hoạt động giám sát, quản trị.
2. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ:
  - Số lượng thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ tối thiểu là ba (03) người, có thể bao gồm những thành viên bên ngoài Hội đồng Quản trị.
  - Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trong đó, Trưởng Ban là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty.
  - Ít nhất 01 (một) thành viên của Ban phải có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.
3. HĐQT ban hành các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ.
4. Ban Kiểm toán nội bộ phải báo cáo HĐQT và trình ĐHCĐ báo cáo về công tác kiểm tra, quản trị rủi ro của Công ty tại cuộc họp thường niên hàng năm.

## **CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO**

### **Điều 18. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

1. **Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban Tổng giám đốc**
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp
  - Là cổ đông của Công ty hoặc là người không phải cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh.
  - Trung thực, mẫn cán và có uy tín.
  - Không đồng thời làm Giám đốc/Tổng giám đốc ở công ty khác

2. **Cán bộ quản lý khác**

Theo quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty, số lượng cán bộ quản lý trong từng thời kỳ do Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định.

3. **Kế toán trưởng công ty**

Việc bổ nhiệm kế toán trưởng công ty theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Việc bổ nhiệm Đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao khác**

1. Người đại diện theo pháp luật sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Các chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ đồng nghĩa với quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Số lượng cán bộ quản lý trong từng thời kỳ do Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định. Các chức danh quản lý khác trong Công ty bao gồm: các Phó tổng giám đốc, Luật sư công ty, Giám đốc chi nhánh, trưởng/ phó phòng/ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty sẽ do Người đại diện theo pháp luật của Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.

#### **Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

#### **Điều 21. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc Công ty được công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

### **CHƯƠNG V: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG HĐQT - BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 22. Thủ tục phối hợp giữa HĐQT, BKTNB và BGD**

##### **1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với Ban Kiểm toán nội bộ**

- Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT đều được công khai đối với Ban Tổng giám đốc và BKTNB.
- Thành viên BKTNB không phải là thành viên HĐQT và các thành viên BGD có thể được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

##### **2. Hoạt động kiểm tra, quản trị rủi ro của BKTNB**

- BKTNB chịu trách nhiệm trước HĐQT về các hoạt động kiểm tra, quản trị rủi ro của mình. BKTNB có trách nhiệm kiểm tra, quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý, sự phối hợp giữa HĐQT với BKTNB, BGD và cổ đông, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp/cao nhất của Công ty và các cổ đông.

- Các thành viên HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKTNB để Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

- Mọi đề xuất, hành động trong phạm vi quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ phải được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện.

- BKTNB có nghĩa vụ bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động của công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.

##### **3. Ban Tổng giám đốc**

Báo cáo HĐQT và BKTNB về việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; báo cáo Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của

HDQT hoặc BKTNB.

#### **4. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật.**

Trong trường hợp cần thiết Công ty sẽ xây dựng quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
- Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật
- Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.
- Tổ chức thực hiện.

### **CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

#### **Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì lợi ích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng

hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân.

8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.

#### **Điều 24. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp cần thiết Công ty có thể áp dụng các biện pháp được pháp luật cho phép để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Trong trường hợp cần thiết Công ty có thể áp dụng các biện pháp được pháp luật cho phép để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty cam kết không cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

### **CHƯƠNG VII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 25. Báo cáo và giám sát**

Định kỳ hàng năm, công ty có nghĩa vụ báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Công ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm

quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm về việc quản trị Công ty sẽ tuân thủ theo các hình thức phạt vi phạm của văn bản pháp lý có liên quan.

Các trường hợp khác căn cứ theo các quy định nội bộ về chế độ khen thưởng và xử phạt của Công ty để xử lý. Việc xử lý vi phạm phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định nội bộ khác.

## **CHƯƠNG VIII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

### **Điều 27. Công bố thông tin thường xuyên**

1. Công ty niêm yết có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty niêm yết phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;



- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IX: SỬA ĐỔI QUY CHẾ VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ**

### **Điều 29. Sửa đổi Quy chế quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị có thể sửa đổi, bổ sung Quy chế này trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của Pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh .

### **Điều 30. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm IX chương, 30 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú nhất trí thông qua toàn văn của Quy chế này để ban hành áp dụng trong Công ty.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN HIẾU**